

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Quang Toán
2. Bà Nông Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Thuy, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 06/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS ngày 12/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Thị M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/4/1989, tại: xã C, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Chức vụ (đảng, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Triệu Thành P, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Bàn Thị N, sinh năm 1966; Họ tên chồng: Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2005, bé sinh năm 2009; Anh, chị, em ruột: có 05 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Thị M: Ông Vũ Văn T1 và bà Hoàng Kim T2 - Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T3, sinh năm 2002; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lại Khoa L - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Bàn Thị L1, sinh năm 1958; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

+ Chị Triệu Mùi C, sinh năm 2007; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Hoàng Tuấn Đ, sinh năm 2005; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người phiên dịch cho bà Bàn Thị L1: Bà Chúc Thị V, sinh năm 1981. Chức vụ: Phó Trưởng ban Văn hóa Xã hội - Hội đồng nhân dân xã C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 05/8/2025 tại nhà của Triệu Thị M, ở thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang tổ chức ăn cơm uống rượu, cùng ăn uống có Hoàng Văn T (chồng M), Hoàng Tuấn Đ (con M), Triệu Mùi C (bạn gái Đ), Dương Văn S (hàng xóm) và anh Hoàng Văn T3 (ở gần nhà, là em họ của T). Mọi người ăn cơm, uống rượu đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ, anh S đi về nhà, anh T3 ngủ tại nhà M ở gian khách. Sau khi ăn cơm xong do M đã uống rượu (trước đó M thường xuyên uống rượu dẫn đến không tỉnh táo, hoang tưởng) nên đã đi ra khỏi nhà, anh T đi tìm nhưng không thấy rồi anh về nhà ngủ, khoảng 04 giờ sáng ngày 06/8/2025, M về ngủ cùng phòng với T.

Khoảng 06 giờ ngày 06/8/2025, bà Bàn Thị L1 (mẹ T3) đi sang nhà M để gọi T3, thấy T3 đang đắp chăn, nằm ngủ dưới nền nhà, bà L1 gọi T3 dậy nhưng T3 không dậy vẫn tiếp tục ngủ, nên bà L1 đi bộ sang nhà hàng xóm ngồi chơi. Khoảng 07 giờ cùng ngày, bà L1 quay lại nhà M thì thấy chị C đang rửa bát tại khu bếp, thấy T3 vẫn ngủ nên bà L1 đến nói chuyện cùng chị C. Cùng lúc này, M từ buồng ngủ đi ra nhìn thấy anh T3 nằm dưới nền nhà (nằm nghiêng sang bên phải, đầu hướng ra cửa chính, mặt hướng về buồng ngủ), cách cửa buồng ngủ của M khoảng 04 mét. Do hoang tưởng M tưởng anh T3 là ma nên M vào buồng ngủ lấy 01 chiếc rìu bằng kim loại dưới gầm giường (phần lưỡi rìu dài 7,1cm, phần mặt sống rìu dạng hình chữ nhật, kích thước 4,1 x 3,1cm, chiều cao từ lưỡi rìu tới mặt sống rìu là 15,5cm, phần thân rìu có chêm cán gỗ màu nâu, dài 65cm, đường kính 3,4 x 2,4cm, phần cán sát thân rìu có quấn dây cao su màu đen dài 29cm), tay phải cầm rìu đi lại gần chỗ anh T3 ngủ. Moáng đi vòng ra phía sau anh T3 nằm, đứng gần sát phía đầu anh T3, hai tay cầm rìu giơ thẳng phần bản rìu lên cách đầu anh T3 khoảng 80 cm, đập 02 phát trúng vào vùng thái dương bên trái của anh T3, nhìn thấy M cầm rìu đánh anh T3, bà L1 và chị C hô to và đi đến can ngăn. Thấy bà L1 đến, M đi vòng sang phía đối diện anh T3 nằm tiếp tục đập thêm 01 phát vào vùng thái dương bên trái của anh T3, bà L1 giằng được chiếc rìu từ tay M thì M đi bộ ra cửa chính. Nghe thấy tiếng hô anh T và Đ chạy đến, sau đó mọi người đưa anh T3 đến Bệnh viện Đ1, tỉnh

Tuyên Quang cấp cứu (anh T3 chữa trị từ ngày 06/8/2025 tại Bệnh viện Đ2, tỉnh Tuyên Quang và ra viện ngày 12/8/2025).

Sau khi nhận được tin báo lực lượng an ninh trật tự thôn K và Công an xã C đến làm việc và đưa M về Công an xã để làm việc.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 165/2025/KLTTCT-TTGDYK&PY ngày 09/10/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Hoàng Văn T3:

III. Phương pháp giám định, kết quả:

1.2. Khám thương tích: tai trái có 2 sẹo:

+ Phía đỉnh vành tai trái có sẹo từ đỉnh vành tai qua gờ luân đến gờ đối luân, hướng chéch từ trên xuống dưới, từ sau ra trước kích thước (02x0,2)cm, sẹo màu tím.

+ Phía dưới tai (dái tai) phía trước gờ luân có sẹo hướng chéch từ dưới dái tai lên trên, từ trước ra sau kích thước (02x0,2)cm, sẹo màu hồng, tím.

IV. Kết luận:

1. Các kết quả chính (kết quả khám giám định và cận lâm sàng):

- Vỡ xương thái dương trái: 08%
- Sẹo phần đỉnh vành tai trái không co rúm: 03%
- Sẹo phần dưới dái tai trái không co rúm: 03%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T3 tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

+ Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định số: 997/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4, A6, A7 gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B; trên mẫu ký hiệu A5 không phát hiện dấu vết máu.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 114/KLGD ngày 25/11/2025 của Trung tâm P tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

+ Triệu Thị M, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, bệnh có mã F10.5 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/8/2025, Triệu Thị M bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, do hoang tưởng và ảo giác chi phối, Triệu Thị M mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

+ Hiện tại (tại thời điểm giám định) Triệu Thị M bị bệnh: Rối loạn loạn thần do sử dụng rượu, giai đoạn khỏi bệnh. Triệu Thị M đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Tại Bản kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: mẫu vật (rìu) gửi giám định không thuộc danh mục nào trong Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 chiếc rìu bằng kim loại, cán gỗ, phần lưỡi rìu dài 7,1cm, phần mặt sống rìu dạng hình chữ nhật, kích thước (4,1 x 3,1)cm, chiều cao từ lưỡi rìu tới mặt sống rìu là 15,5cm, phần thân rìu có chêm cán gỗ màu nâu, dài 65cm, đường kính (3,4 x 2,4)cm, phần cán thân rìu có quấn dây cao su màu đen, dài 29cm, rìu cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc chăn nỉ, kích thước (200 x 160)cm, một mặt màu vàng, nâu, trắng và có hoa văn họa tiết chấm bi trắng, một mặt màu trắng ngà, chăn cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc chăn nỉ màu đỏ, họa tiết hoa văn màu hồng, nâu, vàng, kích thước (190 x 155)cm, chăn cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc chiếu nhựa họa tiết trắng, đen, đỏ, vàng, kích thước (195 x 150)cm, chiếu cũ có nhiều chỗ bị rách nham nhở, chiếu cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc gối vải màu đỏ, kích thước (60 x 45)cm, gối cũ đã qua sử dụng.

- 01 chiếc gối vải màu xanh, trắng có hoa văn in trên mặt gối, kích thước 55 x 35)cm, gối cũ đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 18/CT-VKSTQ-P2 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu Thị M về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Thị M về tội “Giết người”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm k khoản 1 Điều 52 (*phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được*) Bộ luật hình sự; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*); đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Thị M từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Thị M tác động để anh Hoàng Văn T (chồng M) bồi thường cho bị hại anh Hoàng Văn T3 tổng số tiền là 6.000.000đ (tiền khám, điều trị tại bệnh viện), anh T3 không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì thêm; nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

+ 01 Hộp bìa carton được niêm phong theo quy định, đặc điểm: Được dán kín bằng giấy niêm phong tại các vị trí có thể mở được, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 chiếc chiếu nhựa họa tiết trắng, đen, đỏ, vàng, kích thước (195 x150)cm, chiếu cũ có nhiều chỗ bị rách nham nhở, chiếc cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc gối vải màu đỏ, kích thước (60 x 45)cm, gối cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc gối vải màu xanh, trắng có hoa văn in trên mặt gối, kích thước (55 x 35)cm, gối cũ đã qua sử dụng.

+ 01 Hộp bìa carton được niêm phong theo quy định, đặc điểm: Được dán kín bằng giấy niêm phong tại các vị trí có thể mở được, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 chiếc chăn nỉ, kích thước (200 x 160)cm, một mặt màu vàng, nâu, trắng và có hoa văn họa tiết chấm bi trắng, một mặt màu trắng ngà, chăn cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn nỉ màu đỏ, họa tiết hoa văn màu hồng, nâu, vàng, kích thước (190 x 155)cm, chăn cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc rìu bằng kim loại, cán gỗ, phần lưỡi rìu dài 7,1cm, phần mặt sống rìu dạng hình chữ nhật, kích thước (4,1 x 3,1)cm, chiều cao từ lưỡi rìu tới mặt sống rìu là 15,5cm, phần thân rìu có chêm cán gỗ màu nâu, dài 65cm, đường kính (3,4 x 2,4)cm, phần cán thân rìu có quấn dây cao su màu đen, dài 29cm, rìu cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Tuyên Quang).

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Người bào chữa nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về dân sự: Không đề nghị; Về án phí, do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có yêu cầu miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

cho bị hại đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt trong khung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 06/8/2025, tại thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Thị M, cư trú tại thôn K, xã C, tỉnh Tuyên Quang do sử dụng rượu nhiều dẫn đến bị loạn thần, hoang tưởng, đã tưởng anh Hoàng Văn T3 (em họ chồng M), trú cùng thôn, đang đắp chăn nằm ngủ dưới nền nhà M là “ma” nên đã thực hiện hành vi hai tay cầm 01 chiếc rìu (kích thước phần lưỡi rìu dài 7,1cm, phần mặt sống rìu dạng hình chữ nhật, kích thước 4,1 x 3,1cm, chiều cao từ lưỡi rìu tới mặt sống rìu là 15,5cm, phần thân rìu có chêm cán gỗ màu nâu, dài 65cm, đường kính 3,4 x 2,4cm, phần cán sát thân rìu có quấn dây cao su màu đen dài 29cm) giơ thẳng phần bản rìu lên đập 03 phát trúng vào vùng thái dương bên trái của anh T3 gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T3 là 13% (mười ba phần trăm).

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Triệu Thị M về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Triệu Thị M có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm tính mạng của người khác. Trong sinh hoạt hàng ngày, bị cáo thường xuyên sử dụng rượu, dẫn đến bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo uống rượu, bị hoang tưởng, ảo giác cho rằng bị hại đang nằm ngủ dưới nền nhà là “ma” nên đã sử dụng rìu (loại hung khí nguy hiểm) đập thẳng vào vùng thái dương trên đầu của bị hại (bộ phận yếu huyệt, có khả năng gây ra tử vong cao cho bị hại) với mục đích giết chết “ma”. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, trong ý thức chủ

quan bị cáo nhằm mục đích giết “ma” chứ không nhằm mục đích nhằm giết bị hại và trên thực tế hậu quả chết người chưa xảy ra. Tuy nhiên, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Khi bị cáo không sử dụng rượu thì có đầy đủ nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, việc bị cáo sử dụng rượu là cố ý tự đặt bản thân vào tình trạng loạn thần nên theo quy định phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết “Phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, xét cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo hình phạt tù trong mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ở mức thấp nhất trong khung hình phạt như người bào chữa đề nghị là đủ sức răn đe, giáo dục và có tính chất nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không thuộc trường hợp áp dụng.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xác định đã được bị cáo bồi thường tổng số tiền 6.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; xét cần tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định (do không có giá trị sử dụng, chủ sở hữu Hoàng Văn T không yêu cầu lấy lại và do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội), bao gồm:

+ 01 chiếc chiếu nhựa họa tiết trắng, đen, đỏ, vàng, kích thước (195 x 150)cm, chiếu cũ có nhiều chỗ bị rách nham nhở, chiếu cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc gối vải màu đỏ, kích thước (60 x 45)cm, gối cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc gối vải màu xanh, trắng có hoa văn in trên mặt gối, kích thước (55 x 35)cm, gối cũ đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định trong 01 Hộp bìa carton với đặc điểm: Được dán kín bằng giấy niêm phong tại các vị trí có thể mở được, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

+ 01 chiếc chăn nỉ, kích thước (200 x 160)cm, một mặt màu vàng, nâu, trắng và có hoa văn họa tiết chấm bi trắng, một mặt màu trắng gà, chăn cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn nỉ màu đỏ, họa tiết hoa văn màu hồng, nâu, vàng, kích thước (190 x 155)cm, chăn cũ đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định trong 01 Hộp bìa carton với đặc điểm: Được dán kín bằng giấy niêm phong

tại các vị trí có thể mở được, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T.

+ 01 chiếc rìu bằng kim loại, cán gỗ, phần lưỡi rìu dài 7,1cm, phần mặt sống rìu dạng hình chữ nhật, kích thước (4,1 x 3,1)cm, chiều cao từ lưỡi rìu tới mặt sống rìu là 15,5cm, phần thân rìu có chêm cán gỗ màu nâu, dài 65cm, đường kính (3,4 x 2,4)cm, phần cán thân rìu có quấn dây cao su màu đen, dài 29cm, rìu cũ đã qua sử dụng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, với lý do thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có yêu cầu miễn án phí. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm k khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Triệu Thị M phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị M 07 (bảy) năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/8/2025.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Hộp bìa carton được niêm phong theo quy định, đặc điểm: Được dán kín bằng giấy niêm phong tại các vị trí có thể mở được, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 chiếc chiếu nhựa họa tiết trắng, đen, đỏ, vàng, kích thước (195 x 150)cm, chiếu cũ có nhiều chỗ bị rách nham nhở, chiếu cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc gối vải màu đỏ, kích thước (60 x 45)cm, gối cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc gối vải màu xanh, trắng có hoa văn in trên mặt gối, kích thước (55 x 35)cm, gối cũ đã qua sử dụng.

+ 01 Hộp bìa carton được niêm phong theo quy định, đặc điểm: Được dán kín bằng giấy niêm phong tại các vị trí có thể mở được, trên giấy niêm phong có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 chiếc chăn nỉ, kích thước (200 x 160)cm, một mặt màu vàng, nâu, trắng và có hoa văn họa tiết chấm bi trắng, một mặt màu trắng ngà, chăn cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn nỉ màu đỏ, họa tiết hoa văn màu hồng, nâu, vàng, kích thước (190 x 155)cm, chăn cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc rìu bằng kim loại, cán gỗ, phần lưỡi rìu dài 7,1cm, phần mặt sống rìu dạng hình chữ nhật, kích thước (4,1 x 3,1)cm, chiều cao từ lưỡi rìu tới mặt sống rìu là 15,5cm, phần thân rìu có chêm cán gỗ màu nâu, dài 65cm, đường

kính (3,4 x 2,4)cm, phần cán thân rìu có quấn dây cao su màu đen, dài 29cm, rìu cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 09 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Tuyên Quang).

3. Về án phí: Bị cáo Triệu Thị M được miễn 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2026).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 - Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- CQTHAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Tiến